

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAKRÔNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 18/5/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phương Tiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quang**

Bà **Hồ Thị Lan Phụng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đakrông.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa: Ông **Phan Lê Thành**- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức B, tên gọi khác: không có, sinh ngày 02/8/1992 tại Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố D, Phường Đ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức H (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1964. Vợ: Lại Thị Thanh L, sinh năm: 1989; bị cáo có 01 con, sinh năm: 2020. Từ 2011 đến 2013 hoàn thành việc tham gia nghĩa vụ quân sự. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2020 đến ngày 18/9/2020.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trường H, sinh năm: 1982, trú tại: Khu phố D, Phường Đ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Trường H1, sinh năm: 1986, trú tại: Khu phố D, Phường Đ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2020, Nguyễn Đức B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74D-002.74 (xe thuê của anh Nguyễn Trường H) để chở hàng rau củ quả từ thành phố Đông Hà lên Lao Bảo bán. Sau khi giao hàng xong, có một người đàn ông lạ mặt (Không xác định được lai lịch) đến gặp thuê B vận chuyển 5.000 bao thuốc lá hiệu JET, loại 20 điếu/bao, được đóng gói trong 10 bao gai màu xám, về thành phố Đông Hà với giá là 300.000 đồng. Trong quá trình bốc xếp 10 bao gai màu xám lên xe, B biết bên trong là thuốc lá điếu hiệu JET. Khi vận chuyển đến Km32 Quốc lộ 9 thuộc địa phận xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng Công an huyện Đakrông phối hợp với Trạm Cảnh sát giao thông Đakrông- Công an tỉnh Quảng Trị phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 724/KLGD-PC09 ngày 15/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 5.000 bao thuốc lá điếu mang nhãn hiệu JET, loại 20 điếu/bao đều là thuốc lá điếu thành phẩm, nhãn hiệu JET, được sản xuất ở nước ngoài.

Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm 4.500 bao thuốc lá nhãn hiệu JE đựng trong 10 (mười) bao gai màu xám.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSĐKR ngày 02/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông truy tố bị cáo Nguyễn Đức Bình về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 191; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, áp dụng hình phạt bổ sung từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy số lượng thuốc lá còn lại sau giám định gồm 10 bao gai màu xám được niêm

phong, bên ngoài đánh số từ 01 đến 10, bên trong đựng 4.500 bao thuốc lá điều hiệu JET, tịch thu sung ngân sách nhà nước 300.000 đồng thu lợi bất chính.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị nêu trên, đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đakrông. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức B trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 09/9/2020, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Ngày 09/9/2020, Nguyễn Đức B có hành vi vận chuyển 5.000 bao thuốc lá điều thành phẩm, được sản xuất ở nước ngoài nhãn hiệu JET (loại 20 điếu/1bao), được sắp xếp trong 10 bao gai màu xám của một người đàn ông (không xác định được lai lịch) tại thị trấn Lao Bảo về thành phố Đông Hà với mức tiền công là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi vận chuyển 5.000 bao thuốc lá điều nhập lậu của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với loại hàng hoá là thuốc lá điều nhập lậu thuộc hàng cấm và có đủ các yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển hàng cấm*" với tình tiết định khung "*Thuốc lá điều nhập lậu từ 4.500 bao trở lên*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã thực

hiện thì mới phát huy được tác dụng riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra vụ án và phát hiện tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện Hướng Hóa, bị cáo có hành động đưa người bị nạn đi cấp cứu, đã tham gia hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp của khung hình phạt. Bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình và xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo để trở thành công dân tốt, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước ta đối với người phạm tội.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 4.500 (bốn ngàn năm trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu JET còn lại sau giám định, được chia đều trong 10 (mười) bao gai màu xám đánh số thứ tự từ 01 đến 10.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo đã thu lợi bất chính.

[6] Đối với hành vi của người đàn ông thuê bị cáo vận chuyển 5.000 (năm nghìn) bao thuốc lá, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông đã tiến hành biện pháp nghiệp vụ điều tra nhưng chưa xác minh được lai lịch của người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Trường H, chủ phương tiện xe ô tô 74D-002.74 đã cho bị cáo Bình thuê lại chiếc xe nói trên để vận chuyển hàng hóa nhưng không biết bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên không phải chịu trách nhiệm.

Đối với phương tiện xe ô tô nhãn hiệu Mercedes, loại xe tải Van, màu sơn: trắng, biển kiểm soát 74D- 002.74, số máy: 291110166699, số khung: 111853907892 kèm theo các giấy tờ liên quan đã được cơ quan Công an huyện Đakrông trả cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 191, điểm b, c khoản 1 Điều 47, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức B phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Bình **36** (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **60** (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Đức B cho Ủy ban nhân dân Phường Đ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với số tiền 10.000.000.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 4.500 (bốn nghìn năm trăm) bao thuốc lá mang nhãn hiệu JET còn lại sau giám định, được chia đều trong 10 (mười) bao gai màu xám đánh số thứ tự từ 01 đến 10 có dán giấy niêm phong vào miệng bao, có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Quảng Trị.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đakrông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Đakrông;
- Công an huyện Đakrông;
- Chi cục THADS huyện Đakrông;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Tiến